

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
THỊ XÃ THÁI HOÀ  
TỈNH NGHỆ AN**

Bản án số: 45/2020/HS-ST  
Ngày 26 tháng 8 năm 2020

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ THÁI HOÀ**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà:* Ông Lê Văn Diên.

*Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Ông Phan Văn Chung.  
2. Bà Thái Thị Thanh Thúy.

**- Thư ký phiên toà:** Bà Nguyễn Thị Huyền Thương - Thư ký Toà án nhân dân thị xã Thái Hoà, tỉnh Nghệ An.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Thái Hoà, tỉnh Nghệ An tham gia phiên toà:** Bà Đặng Thị Kim Thoa - Kiểm sát viên.

Trong ngày 26 tháng 8 năm 2020, tại Trụ sở Toà án nhân dân thị xã Thái Hoà, tỉnh Nghệ An, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 42/2020/TLST-HS ngày 27 tháng 7 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 50/2020/QĐXXST-HS ngày 14/8/2020, đối với bị cáo:

Họ và tên: Lê Viết T, tên gọi khác: Không; sinh ngày 01 tháng 6 năm 1969, tại huyện N, tỉnh Nghệ An; Nơi ĐKKHKT và chỗ ở hiện nay: Xóm P, xã N, huyện N, tỉnh Nghệ An; nghề nghiệp: Thợ mộc; trình độ văn hoá: Lớp 10/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Viết D (chết) và bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1935; vợ: Lê Thị Đ, sinh năm 1968 và có 03 con, lớn nhất sinh năm 1988, nhỏ nhất sinh năm 1998; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: năm 2009 bị UBND huyện N, tỉnh Nghệ An áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thời gian 12 (mười hai) tháng, theo Quyết định số 2937 ngày 11/12/2009, chấp hành xong ngày 10/3/2011; ngày 19/11/2012 bị Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Nghệ An xử phạt 08 (tám) tháng cải tạo không giam giữ về tội “Đánh bạc” theo bản án số 55/2012/HSST; bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 28/5/2020 đến nay (có mặt).

Người chứng kiến: Ông Nguyễn Sỹ Đ, sinh năm 1960.

Trú tại: Xóm X, xã Đ, thị xã T, tỉnh Nghệ An (vắng mặt).

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án tóm tắt như sau:

Khoảng 10 giờ ngày 28/5/2020, Lê Viết T một mình đi ra đường mòn H xin đi nhờ xe ô tô chở keo của một người đàn ông mà T không quen biết đi từ nhà máy gỗ thuộc huyện N đến khu vực cầu K thuộc xã N, huyện T, tỉnh Nghệ An để xem gỗ keo và tìm mua ma túy về sử dụng. Đến khoảng 11 giờ 45 phút cùng ngày, tại khu vực cầu

K, thuộc xã N, huyện T Lê Viết T tìm và hỏi mua được của một người đàn ông mà T không biết tên, tuổi, địa chỉ một gói ma túy giá 400.000đ (bốn trăm nghìn đồng) được gói bằng gói giấy màu trắng, có kích thước (2x3)cm, bên trong có chứa 07 (bảy) viên nén màu hồng, trên một mặt của mỗi viên có ghi dòng chữ “WY”, đường kính của mỗi viên 0,4cm. Sau đó T cất giấu gói ma túy vừa mua được vào bên trong túi quần bên phải mà T đang mặc rồi đi ra đường mòn H xin đi nhờ một chiếc xe ô tô tải đi về thị xã T. Đến khoảng 12 giờ 55 phút cùng ngày, khi về đến khu vực xóm X, xã Đ, thị xã T thì Lê Viết T xuống xe đi bộ tìm nơi sử dụng ma túy thì bị Tổ công tác Công an thị xã T yêu cầu kiểm tra. Quá trình kiểm tra Tổ công tác Công an thị xã T phát hiện 01 gói ma túy có đặc điểm nêu trên được cất giấu trong túi quần bên phải mà T đang mặc. Tổ công tác Công an thị xã T đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Lê Viết T, thu giữ và niêm phong vật chứng, dẫn giải đối tượng cùng tang vật về trụ sở Công an thị xã T để điều tra.

Tại Biên bản mở niêm phong xác định khối lượng, lấy mẫu giám định và niêm phong lại ngày 28/5/2020, của Cơ quan CSĐT Công an thị xã T xác định: 07 (bảy) viên nén màu hồng thu giữ của Lê Viết T có khối lượng là 0,67g (không phải sáu mươi bảy gam) sau khi đã loại bỏ bao bì.

Tại kết luận giám định số 729/KL-PC09 (Đ2-MT) ngày 30/5/2020, của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nghệ An kết luận: Mẫu viên nén màu hồng thu giữ của Lê Viết T gửi tới giám định là ma túy (Methamphetamine).

Tại bản Cáo trạng số: 46/CT-VKS ngày 27 tháng 7 năm 2020, của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Thái Hoà đã truy tố Lê Viết T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 điều 249 - BLHS.

Tại phiên toà, Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm như đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm c khoản 1 điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 - BLHS: Xử phạt bị cáo Lê Viết T từ 18 (mười tám) đến 24 (hai mươi bốn) tháng tù.

Hình phạt bổ sung: Xét bị cáo nghề nghiệp thợ mộc, thu nhập thấp nên đề nghị Hội đồng xét xử miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

Vật chứng vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm a khoản 2 Điều 106 - BLTTHS: Tuyên tịch thu tiêu hủy 01 (một) phong bì thư hình chữ nhật, kích thước (18 x 10) cm, bên trong chứa vỏ giấy niêm phong và 04 (bốn) viên nén màu hồng, có khối lượng 0,39 gam là ma túy (Methamphetamine) thu giữ của Lê Viết T (số còn lại đã sử dụng hết trong quá trình giám định).

Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí theo luật định.

Bị cáo nhất trí về tội danh, mức hình phạt mà Đại diện Viện kiểm sát đề nghị, bị cáo không tranh luận gì, chỉ xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo không có ý kiến, khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các

hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với Biên bản bắt người phạm tội quả tang lập hồi 13 giờ 00 phút ngày 28 tháng 5 năm 2020, tại xóm X, xã Đ, thị xã T, tỉnh Nghệ An cùng vật chứng thu giữ được. Lời khai nhận tội của bị cáo còn phù hợp với lời khai của người chứng kiến trong quá trình điều tra và phù hợp các tài liệu chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án được đưa ra xem xét tại phiên tòa, từ đó đã xác định được: Khoảng 12 giờ 55 phút ngày 28 tháng 5 năm 2020, tại khu vực ngã ba đường mòn H thuộc xóm X, xã Đ, thị xã T, tỉnh Nghệ An, Công an thị xã T đã bắt quả tang Lê Viết T tàng trữ 0,67g (không phải sáu mươi bảy gam) ma túy (Methamphetamine) để sử dụng. Nên hành vi của bị cáo Lê Viết T đã đầy đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 - BLHS như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Thái Hoà truy tố là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng, không những xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của nhà nước đối với các chất ma túy mà còn gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến trật tự, an toàn xã hội, gây bất bình trong quần chúng nhân dân, gây tác hại cho sức khỏe của con người, phá hoại hạnh phúc gia đình và là nguyên nhân gây ra nhiều hành vi vi phạm pháp luật khác. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực pháp luật hình sự, ý thức được hành vi “Tàng trữ trái phép chất ma túy” của mình là bị pháp luật nghiêm cấm nhưng vì mục đích để thỏa mãn cơn nghiện của bản thân nên vẫn cố ý thực hiện. Vì vậy việc đưa vụ án ra xét xử công khai kịp thời là cần thiết, góp phần trong công cuộc đấu tranh phòng chống tội phạm tại địa phương, đặc biệt là tội phạm về ma túy nên cần xét xử nghiêm, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới đủ điều kiện cải tạo giáo dục riêng bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

[3] Xem xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thấy rằng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng nhưng bị cáo có nhân thân xấu, đã từng bị UBND huyện N áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc và đã từng bị xét xử về tội “Đánh bạc” nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học tự răn đe, giáo dục, rèn luyện bản thân mà lại tiếp tục phạm tội, do đó cũng cần xem xét khi quyết định hình phạt. Tuy nhiên cũng cần xem xét cho bị cáo trong quá trình điều tra và tại phiên tòa đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội. Mặt khác bị cáo có bố được Nhà nước tặng thưởng huy chương vì sự nghiệp nông nghiệp và nông thôn. Do đó cần cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự tại quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 - Bộ luật hình sự.

[4] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự thì bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời khai của bị cáo tại phiên tòa đều cho thấy bị cáo nghề nghiệp thợ mộc, thu nhập thấp. Vì vậy, Hội đồng xét xử quyết định miễn hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[5] Vật chứng vụ án: Một phong bì thư hình chữ nhật kích thước 18cm x 10cm, bên trong chứa vỏ giấy niêm phong và 04 (bốn) viên nén màu hồng, trên một mặt của mỗi viên có dòng chữ “WY”, mỗi viên có đường kính 0,4cm, có khối lượng 0,39 gam

là ma túy (Methamphetamine) thu giữ của Lê Viết T (số còn lại đã sử dụng hết trong quá trình giám định), cần tịch thu, tiêu huỷ theo điểm c khoản 1 Điều 47 - BLHS; điểm a khoản 2 Điều 106 - BLTTHS.

[6] Đối với người đàn ông đã bán ma túy cho Lê Viết T tại khu vực cầu K thuộc xã N, huyện T do không xác định được lai lịch nên không đủ cơ sở để xử lý.

[7] Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí theo luật định.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 - BLHS:

Tuyên bố bị cáo Lê Viết T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Xử phạt bị cáo Lê Viết T 15 (mười lăm) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 28/5/2020.

Về vật chứng: Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47 - BLHS; điểm a khoản 2 Điều 106 - BLTTHS: Tịch thu, tiêu huỷ một phong bì thư hình chữ nhật kích thước 18cm x 10cm bên trong chứa vỏ giấy niêm phong và 04 (bốn) viên nén màu hồng, trên một mặt của mỗi viên có dòng chữ “WY”, mỗi viên có đường kính 0,4cm, có khối lượng 0,39 gam là ma túy (Methamphetamine) thu giữ của Lê Viết T (số còn lại đã sử dụng hết trong quá trình giám định).

Tang vật trên hiện có tại Chi cục thi hành án dân sự thị xã Thái Hoà theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 28/7/2020 giữa Công an thị xã Thái Hoà và Chi cục thi hành án dân sự thị xã Thái Hoà.

Án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 - BLTTHS; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Toà án: Buộc bị cáo Lê Viết T phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí HSST.

Án xử công khai sơ thẩm, bị cáo có mặt, trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, được quyền kháng cáo lên Toà án nhân dân tỉnh Nghệ An.

#### **Nơi nhận:**

- Bị cáo;
- Công an thị xã Thái Hoà;
- VKSND thị xã Thái Hoà;
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- TAND tỉnh Nghệ An;
- Sở tư pháp tỉnh Nghệ An;
- Chi cục THADS thị xã Thái Hoà;
- UBND xã, phường nơi bị cáo cư trú;
- Lưu HS vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

*(đã ký)*

**Lê Văn Diên**